TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Bà Lê Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Kim H, sinh năm 1983, có mặt

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn T, sinh năm 1982, vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2023 và tại phiên tòa, chị Lê Kim H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 29/3/2004. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tình cảm, không có tiếng nói chung. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân 04 năm nay. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hoài L, sinh ngày 28/9/2003. Con chung hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn T. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh T có địa chỉ tại ấp T, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Kim H và anh Võ Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 29/3/2004. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị H yêu cầu ly hôn với anh T. Xét thấy, yêu cầu của chị H là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân 04 tháng nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh T vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Lê Kim H và anh Võ Văn T được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Võ Hoài L, sinh ngày 28/9/2003 (giới tính nữ), đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Đồng thời, chị xác định chị và anh T không có nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Kim H phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Kim H và anh Võ Văn T được ly hôn.

2. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Kim H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 04 tháng 5 năm 2023 chị H có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003564 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Biển Bạch;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm